

Số: *4991*/QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày *04* tháng *12* năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án “Sản xuất giống nấm - giai đoạn 2016 - 2020”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3284/QĐ-BNN-KH ngày 17/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục mở mới các dự án giống cây trồng sử dụng vốn sự nghiệp giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 01/3/2012 của Liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2128/QĐ-BNN-TT ngày 15/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật dự án “Sản xuất giống nấm giai đoạn 2011 - 2015”;

Xét Tờ trình số 14/TTr-DAG-TTN ngày 23/11/2015 của Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nấm xin phê duyệt dự án “Sản xuất giống nấm, giai đoạn 2016 - 2020” và hồ sơ kèm theo; các Văn bản thẩm định của Vụ Kế hoạch số 870/KH-NN ngày 06/11/2015; Vụ Tài chính số 542/BNN-TC ngày 09/11/2015; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường số 950/KHCN ngày 06/11/2015 và Cục Trồng trọt số 2165/TT-CLT ngày 09/11/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tài chính và Cục trưởng các Cục: Trồng trọt, Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2109/BC-XD-TĐ ngày 26/11/2015,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án “Sản xuất giống nấm, giai đoạn 2016 – 2020” thuộc Chương trình giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020 với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Sản xuất giống nấm giai đoạn 2016 – 2020.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nấm.

3. Chủ nhiệm dự án: TS. Nguyễn Duy Trình.

4. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu chung: Tăng cường năng lực quản lý chất lượng giống và phát triển sản xuất một số chủng giống nấm đảm bảo nhu cầu sản xuất nấm ăn - nấm dược liệu thương phẩm phục vụ nội tiêu và xuất khẩu trong giai đoạn 2016 - 2020.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Lưu giữ 20 chủng giống nấm hiện có tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nấm trong ngân hàng giống Nấm Việt Nam.

- Nhân nhanh 16 chủng giống nấm đang nuôi trồng phổ biến và triển vọng tại Việt Nam nhằm đa dạng chủng loại trong cơ cấu mùa vụ, phục vụ nhu cầu sản xuất nấm tại các địa phương đảm bảo giai đoạn 2016-2020 cung cấp 100% giống gốc và 90% giống thương phẩm cho các tỉnh miền Bắc, 60% giống gốc cho các tỉnh miền Nam; phấn đấu đến năm 2025 cung cấp 100% giống gốc trên phạm vi cả nước.

- Hoàn thiện 05 quy trình công nghệ nhân giống các chủng giống mới nhập nội vào Việt Nam.

- Thuê chuyên gia nước ngoài và tổ chức đào tạo, tập huấn trong, ngoài nước cho cán bộ kỹ thuật về lưu giữ và nhân giống nấm.

5. Đơn vị phối hợp và địa điểm triển khai dự án:

- Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nấm;

- 11 doanh nghiệp, tổ chức đơn vị sự nghiệp khoa học ở các tỉnh An Giang, Lâm Đồng, Đắk Nông, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Điện Biên, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc và Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam.

6. Nội dung đầu tư:

a) Lưu giữ 20 chủng giống nấm hiện có tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển nấm trong Ngân hàng giống nấm Việt Nam với số lượng 30.000 ống giống nấm các loại với cơ cấu nấm mỡ 15%, nấm sò 20%, nấm rơm 15%, nấm mộc nhĩ 15%, nấm linh chi 10% và 25% các giống nấm cao cấp (kim châm, ngọc châm, đùi gà, trà tấn, hầu thủ, địa sâm, tùng nhung...).

b) Nhân nhanh 16 chủng giống nấm hiện có đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nấm thương phẩm bao gồm:

- Nhân nhanh các chủng giống gốc trên môi trường cơ chất tổng hợp hiện có tại Trung tâm; số lượng khoảng 300.000 ống giống nấm các loại theo cơ cấu như trên.

- Nhân giống nấm từ giống gốc trên môi trường cơ chất bán tự nhiên thể rắn có bổ sung các vi lượng (giống cấp 2); số lượng khoảng 200.000 chai giống nấm các loại với cơ cấu và chủng loại như trên.

- Nhân giống đầu dòng từ giống gốc trên môi trường dịch thể làm cấp giống trung gian (giống cấp 2); số lượng khoảng 25.000 lít các loại, chủ yếu nấm linh chi, nấm mộc nhĩ, nấm kim châm, nấm đùi gà, ngọc châm, nấm hầu thủ ...

c) Hoàn thiện 05 quy trình công nghệ nhân giống đối với các chủng giống nấm mới du nhập vào Việt Nam như nấm lim xanh, nấm nhộng trùng thảo, nấm mỡ Blazei, nấm sò hồng và nấm sò đen.

d) Đào tạo, tập huấn trong và ngoài nước cho cán bộ kỹ thuật:

- Đào tạo, tập huấn trong nước: tổ chức 20 lớp tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật.

- Đào tạo, tập huấn ngoài nước: cử 03 cán bộ kỹ thuật đào tạo công nghệ lưu giữ, nhân giống và tuyển chọn tạo giống nấm.

đ) Thuê 02 chuyên gia nước ngoài tập huấn công nghệ nhân giống, lưu giữ và sản xuất nấm cộng nghiệp trong thời gian 02 tháng.

7. Tổng mức đầu tư: 29.400.941.000 đồng

(Hai mươi chín tỷ, bốn trăm triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn đồng)

Trong đó:

- Lưu giữ các chủng giống gốc hiện có:	5.405.100.000 đồng
- Nhân nhanh 16 chủng giống nấm hiện có:	19.527.625.000 đồng
- Hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống:	1.360.050.000 đồng
- Đào tạo, tập huấn:	1.664.166.000 đồng
- Thuê chuyên gia nước ngoài:	844.000.000 đồng
- Quản lý dự án:	600.000.000 đồng

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và vốn tự huy động hợp pháp của các đơn vị tham gia thực hiện dự án.

Trong đó: - Vốn ngân sách nhà nước: 19.637.129.000 đồng;

- Vốn tự huy động hợp pháp: 9.763.812.000 đồng;

9. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm, từ năm 2016 - 2020.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Tổ chức thực hiện: theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và các quy định hiện hành.

12. Thu hồi sản phẩm: thực hiện theo Thông tư số 11/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 01/3/2012 của Liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và đầu tư.

**Điều 2. Phân giao trách nhiệm:**

1. Chủ đầu tư:

- Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo đúng nội dung được duyệt tại Quyết định này, các quy định về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí và quy định khác có liên quan về thực hiện Đề án phát triển giống cây trồng, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020.

- Thực hiện quyết toán dự án giống giai đoạn 2011 - 2015.

2. Vụ Kế hoạch: thực hiện chức năng Thường trực Ban điều hành Chương trình giống; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư dự án.

3. Vụ Tài chính: chủ trì thẩm định và trình Bộ phê duyệt dự toán kinh phí hàng năm và quyết toán dự án hoàn thành.

4. Cục Trồng Trọt:

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Bộ phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật của dự án

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả các nội dung của dự án.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: chủ trì thẩm định và tổng hợp trình Bộ phê duyệt điều chỉnh cơ cấu giống, quy mô đầu tư phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình, Trồng trọt, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nấm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&ĐT, TC;
- Kho bạc NN (TƯ & ĐP);
- Ban điều hành chương trình giống;
- VAAS;
- Lưu VT, XD. (18)



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Quốc Doanh**



Phụ lục:

**CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Dự án Sản xuất giống nầm giai đoạn 2016 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số **1991** /QĐ-BNN-XD ngày **04** tháng **12** năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị	Khối lượng	Thành tiền	Nguồn vốn	
					Ngân sách	Tự HD
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>			<b>29.400.941</b>	<b>19.637.129</b>	<b>9.763.812</b>
1	Lưu giữ các chủng giống gốc hiện có	ống	30.000	5.405.100	5.405.100	0
2	Nhân nhanh 16 chủng giống nầm hiện có			19.527.625	9.763.813	9.763.813
2.1	Nhân nhanh các chủng giống gốc trên môi trường cơ chất tổng hợp	ống	300.000	8.907.000	4.453.500	4.453.500
2.2	Nhân giống nầm từ giống gốc trên môi trường cơ chất bán tự nhiên thể rắn có bổ sung các vi lượng (giống cấp 2)	chai	200.000	7.858.000	3.929.000	3.929.000
2.3	Nhân giống đầu dòng từ giống gốc trên môi trường dịch thể làm cấp giống trung gian (giống cấp 2)	lít	25.000	2.762.625	1.381.313	1.381.313
3	Hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống	Quy trình	5	1.360.050	1.360.050	0
4	Đào tạo, tập huấn			1.664.166	1.664.166	0
4.1	Đào tạo, tập huấn trong nước	Lớp	20	840.000	840.000	0
4.2	Đào tạo, tập huấn ngoài nước	Người	3	824.166	824.166	0
5	Thuê chuyên gia nước ngoài (02 người)	Tháng	2	844.000	844.000	0
6	Quản lý dự án (tạm tính)			600.000	600.000	0

44